

GIÁ BÁN	
DÒNG ĐUÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1.00	65.0
Sáu tháng 2.80	1.10
Ba tháng 1.20	2.00

Mua học phải trả tiền trước
Thẻ và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH PHRIEN - AI
đồng quê các, việc riêng
xin thương nghị trước

TIẾNG-DÂN

CÁI KHUÊ HỮU DẠ BÁT
HUYỄN-THỨC-KHANG



LA VOIX DU PEUPLE



BÁO-QUÂN

Đường Đông-Ba - Huế

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Giấy phép số 67
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Sang hèn tại
người không phải
tại giống giống.

MỘT CÁI ĐẶT SẮC TRONG LỊCH-SỬ NƯỚC TA

(Không có giai-cấp binh-dân và qui-tộc)

Nói đến giai-cấp bất bình trên lịch sử loài người thì « qui-tộc binh-dân » cũng là một cái hư đảo nương dòng công, dựa trên rất nghiêm, làm cho người ta có đường lựa thông ở Âu-châu về đời Trung-cổ cũng vì các giai-cấp bất bình đẳng nên sinh ra nhiều mối xung đột; mà hiện ở Âu-đô ngày nay thì cái giai-cấp chúng-tộc sang hèn ấy vẫn còn in trong não mấy trăm triệu người mà chưa làm cho tiêu mất được. Ngoài ra như Nhật-bản Trung-hoa cũng không khỏi có các giai-cấp ấy. Duy ở nước ta thì trên lịch sử mấy ngàn năm nay tuy nhiên không có sự tranh nhau về giai-cấp chúng-tộc. Một người hào kiệt, so với mà làm nên đế-vương, một người lười học, học đình mà làm nên khanh-tướng, trên lịch sử thường thấy luôn. Xem câu tục ngữ: « Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời », thì đủ rõ cái giai-cấp qui-tộc binh-dân ở nước ta không có. Đó cũng là một đặc-sắc trên lịch sử con rồng châu-tiên ta.

Song ta trên lịch-sử ta, vẫn không có cái giai-cấp họ sang họ hèn ấy, mà vì chế độ bất-lương trong xã hội cũng không thoát khỏi cái ảnh hưởng bất-bình kia. Khi xem, thế thời viêm-lương, lòng người đen bạc, người hàn vi thì không ai thêm đến xã, mà người vinh hiển thì làm kẻ nhận nhin; cũng lớp cậu bé học con của nhà giàu quan lớn thì lên một phòng lưu, xem người ta chỉ như con mắt; đồng một bạn học mà những người đã vào cửa này ra cửa nọ, thì bộ dạng đôi khác ngay trước nhiều. Vì cái thói xu viển phụ nhiệt nời trên mà tục ngữ ta lại có câu: « Thấy người sang bắt quàng làm họ ».

Câu tục ngữ thứ hai này, xem như hơi trái với câu « không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời », song nói thấy người sang mà sau mới bắt quàng làm họ, chứ không phải đã có họ sang sẵn, thì câu ấy cũng là một cách chứng cho cái thuyết « nước ta không có giai-cấp qui-tộc binh-dân ».

Tay vậy, câu chuyện « bắt quàng làm họ » có phải là một riêng của người Nam ta mà thôi đâu. Kỳ giả xin kể một đôi chuyện người Trung-hoa. Nước Trung-hoa từ đời Xuân-thu về trước theo chế

độ Phong kiến, từ trên thiên-từ đến dưới chư-bần khanh-tướng, động ra thì kẻ chúng-tộc, đều ấy không nói làm gì. Từ đời Tần trở xuống thì Phong-kiến đã bỏ rồi mà cái ảnh hưởng qui-tộc cũng in trong não mỗi người, câu chuyện nhìn họ, có làm đều nực cười:

1— Lưu Qui (Hán cao-tổ) khởi từ đình-trường đánh Tần dẹp Sở mà lập nên nghiệp đế-vương, nhân tâm thần phục, thì họ ông đã sang rồi, cần gì phải nhìn đến họ nào nữa. Thế mà trong phò-hệ cũng kéo ông Đường-Nghiêu làm họ mình.

2— Châu-nguyên-Chương (Minh-thái-Tổ) xuất thân hàn vi, làm nên đế-vương. Sau lúc lên ngôi rồi có người khuyên rằng: Bệ-hạ là họ Châu, nên nhận là con cháu ông Châu-hy. Thái tổ cười rằng: « Châu-Hy là một anh hủ-nho đời Tống, không thấy cái gì khá thú... » Thế mà các nhà địa-lý còn phụ họa cho ông Châu-nguyên-Chương là con cháu ông Châu-hy, vì ngôi mộ Mâu-sơn gì gì đó. (Kỳ giả thường nghe họ đọc câu thi: ngã ai Mâu-sơn nhị thập niên... 我愛渠由二十年前.)

Trên là chuyện đế-vương muốn thu phục nhân-tâm, cũng cho là có một cơ di; đến như người thường cũng nhiều khi nhìn họ, mới là nực cười!

3— Một ông quan tới lý-quận nọ, tên là Bàng-Nghiêm (B. N). Có người khách tới đưa danh thiếp nhìn là đồng họ. Khi vào nói chuyện, hỏi căn do lại thì ra anh ta họ Nghiêm. Ông quan kia nói một câu tỉnh táo rằng: « Tôi là họ Bàng mà anh là họ Nghiêm, hai họ khác nhau, sao lại nhìn là đồng? » Anh khách tự biết mình nghe lầm (lầm tên làm họ), ra đi một nước, không dám nói câu gì nữa. (2)

4— Ông Lâm-Bộ hiệu Hòa-tĩnh là một nhà cao-ân đời Tống, giữ độc thân chủ nghĩa, hông mai làm vợ, chim học làm con, chỉ ở một mình. Thế mà sau có người tự xưng là cháu bảy đời ông Hòa-tĩnh. Người lúc ấy có bài thư như:

Hòa-tĩnh liên sanh có vợ dẫu
Vì sao có cháu bảy đời sau?
Nếu không lộn giống rỗng
Pha học.
Thì cũng xen da lý với bầu.

如 均 當 年 不 娶 妻
何 何 七 世 有 孫 兒
若 非 鷄 鴨 共 理 極
究 是 瓜 皮 李 李 皮 (2)

VẬN-VĂN

Cảm tác

Gửi thơ cho bạn
Vi nhớ cho nên mới gửi thơ.
Mấy lâu mới đợi mới mong chờ.
Tắc lòng gửi với ba hàng chữ.
Việc thế xoay nên một cuộc cờ.
Muốn đàm quan há trời thăm thăm
Ngàn năm tang hải đất tro tro.
Ngày nay xa ngái mai gần gũi,
Miền được lnh kia chờ hững hờ.
Hoàng-Giang

Xem thế thì cái thói nhìn họ như câu tục-ngữ nói « bắt quàng » đó, lưu truyền đã lâu, nào có phải một mai một chiều đâu. Chúng ta sinh gặp thời đại nhân đạo thành hành, dân quyền phát đạt này, sang hèn cao thấp, chính ở tại nhân cách mỗi người, mà không quan hệ gì với đường giống dõi cả. Vậy cái thói « thấy sang nhìn họ » kia, ở vào thời-đại này, tưởng không sao tránh khỏi hai chữ « đê-tiện ». Trần-Tiếp là một tên cày thuê, mà còn nói câu: Vương hầu tương tượng nào có giống nhau (王侯將相豈有種乎). Vy-Tôn khen Nục Đản rằng: không phải người Ba-hạ mới có tài hay khí lạ (奇才氣異不必華夏). Thì rõ cái lối nương hơi dựa bóng kia, không phải là nhân cách chính đáng vậy.

Có người nói rằng:
« Nước ta không phải là không có qui-tộc, song vì cái nạn thay triều đổi họ, diễn ra nhiều lớp thâm kịch, như các giòng đế-vương ngày xưa một lần đổi sang triều khác thì giống ấy tiêu trầm mà không dám xuất đầu lộ diện ra. Vì thế mà cái phải qui-tộc không thịnh-vượng trong xã-hội, chứ không phải là không có giai-cấp qui-tộc binh-dân. Xem như trong một làng mà họ này họ kia cũng đánh đầu đánh nong nhau thì đủ rõ. »

Câu nói có lẽ, phụ chép luôn vào cho đọc giả cùng xem.
Sử-bình-Tử

(1) Câu nói này sách « Đông phương Văn-khố » có chép, thật là một câu nói anh hùng mà nói của nhà hủ-nho.
(2) (3) Sách « Long-vân Tiên-đỉnh » có chép hai chuyện này.

Cuộc hành trình CỦA MỘT NGƯỜI PHU QUA LÀM MỒ BÈN LÃO

(Tiếp theo)

Tình tự ngày ra đi, đến nay vừa đúng 16 ngày, 16 ngày đầu xương dãi nắng, dãi rét đủ bề, quá trăm phần cực khổ.

Một chuyên đang phu bao cực khổ, Khi về xin nhờ nhà anh em.

Cái tình cảnh ăn nằm nơi mỗ, tưởng chẳng phải nói ai cũng thừa biết, chẳng tới nghĩ ngợi ba ngày, chẳng biết vì lẽ gì lại phải đến Nông-sơn (Nongsan).

Đến Nông-sơn, hôm sau phải đi làm, bép bẹ mấy tiếng Pháp xin làm Cai, nhưng thực ra thì sức mình chưa tăng cũng công việc. Nhưng thôi, khó nhọc phải chịu, chứ sao. Ăn công của người há đâu không ra sức.

Hơn nữa tháng trời đầu dãi, thành ốm, nhưng nhờ được sức khỏe chống đỡ, nghĩ ít lâu lại đi làm được. Tôi bèn làm đơn xin cho phu bớt giờ làm, xin cho phu lĩnh bóng được dễ (mở này duy có ông chủ và mấy người tây làm công được quyền cho bóng). Đơn tôi đệ vô công, đành cứ chịu tình xương đầu dãi, tôi sấm mới về.

Được ít lâu trong mơ thấy ra một sự bất bình, bọn nấu bếp với một người cai mầu thuẫn; bọn nọ cây đồng lâu đã với bác cai kia, bác kia thế có, phải đi trình chủ; trình chủ, chủ chẳng xét lại mắng; được thế bọn nấu bếp hành hung, lũ cu ly tức sự bất bình ra tay ngăn cản, rồi kéo đi báo chủ. Tôi lúc ấy đang ở tuổi về, bọn phu nọ nói giúp (vì họ không biết tiếng Tây). Đang đứng dịch những lời bọn phu cho ông phó nghe, vào ngay ông chủ chạy ra, tay xông tay dúi, dúi đánh. Phu chạy, tôi cũng lẽ sao, vì cơ ấy ông chủ đổ tội vì tôi sai dục.

Về sự tàn nhẫn, buổi hôm ấy phu nghĩ hết, ông chủ và người đốc công đi lòng bất tới, nghĩ cho tôi là thù xương.

Thấy bất chẳng hiểu chuyện chi, hỏi ông chủ chỉ thấy vàng vàng giận dữ, biết ra đem sự mình biện bạch mà họ chẳng nghe. Đến giờ 15 sáng hôm sau, giải tôi đi mỗ cũ. Tôi phải nằm ở bốt mỗ có 4 ngày, ông có cố tình tra hỏi, tôi một mực nói ngay, nhưng vì có là thư riêng, việc tôi không xong lại phải ra Thakhek. Ra đi, đường rừng nóng này đã bốn ngày dãi nắng dãi sương, than ôi! cõ gờng, tay khò, mấy tháng Mán Thở theo sau, mà tự nghĩ mình làm chỉ nên tội. Nói cho thực ra thì cái khổ nhất là đi đường vắng bóng chầu, mà mình từ xưa tới nay chưa phải, đã tưởng chịu chết không ngờ quan Mán Ấp giải, thóc dục đi vẫn như không, mới hay người ta ở đời, có làm kiên nhẫn thì trăm việc gì mà chẳng làm được.

Dẫn tới tòa, khai lên tuổi chụp hình bóng xong rồi vô khám, buổi chiều đã thấy gọi, mừng quá, chắc lần này sẽ động tha vì mình là người vô tội, hay đầu tòa chưa dỏi, mà lại đến nơi phòng quan giám.

Trước cái bàn giấy một ông chừng 30, 31 người Bắc-kỳ ăn vận Âu phục, đầu đội phớt, râu dãi lối ăn-lê, quát tháo chói mắng om sòm, nói ra (xem qua trang ba tiếp)

Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp (Logique et Dialectique)

(Tiếp theo)

Cái quá trình lý và cái phương pháp tư tưởng như thế (thể chất sinh vật biến hóa luôn, một vật có thể là một vật này, đồng thời lại là một vật khác) không thể nằm ở trong khuôn sáo của luận lý hình nhi thượng học được. Bởi thế đến thế kỷ 19, nhà đại triết học Đức là Hê-jen (Hegel) mới phản đối cái quan niệm cố định của triết học cũ mà chủ trương một thứ « Luận lý mới » gọi là « Biện chứng pháp ». Theo Hê-jen thì lịch sử loài người là lịch sử tiến hóa. Những việc phát sinh trong lịch sử không việc gì là không giúp cho sự tiến hóa của loài người, cứ mầu-thuần, xung đột luôn, xem ra tuy thực đáng buồn song tiến hóa là do trong khoảng mầu thuẫn ấy, trong khoảng xung đột ấy mà có. Kết quả của cuộc xung đột, trong lý cũng có cái qui về thất bại, song cái công dụng giúp cho tiến hóa cũng không vì thế mà không có. Vô luận là quan sát các việc trong tự nhiên giới hay là các việc xã hội loài người, hoặc quan sát sự biến thiên của học thuyết, sự suy đi của tư tưởng, kể cả một cái này thì tất nhiên phải phát sinh một cái khác tương phản, rồi trong khoảng hai cái ấy sẽ sinh ra một cái thứ ba, cứ như thế tiếp nối xuống mãi, tức là dục cho cuộc tiến hóa vậy. Cái thứ nhất là chính (thế), cái thứ nhì là phản (antithèse), cái thứ ba là hợp (synthèse), dòng sự tiến diễn của ba cái chính, phản, hợp ấy mà thuyết minh tất cả những sự biến hóa, tức là « biện chứng pháp » vậy. Song muốn biết chân tướng của biến hóa ra thế nào, phải biết bản thể của vũ trụ. Theo Hê-jen thì bản thể của vũ trụ là lý tính (la raison). Lý tính tự có cái sức phát triển, do sự phát triển ấy mà sinh ra tất cả những cái trong tự nhiên giới và tinh thần giới. Cho nên trong vũ trụ, trong một sự mọi vật rất nhỏ mọn cũng là lịch trình của lý-tính phát triển. Tự nhiên là cái tinh thần vô ý thức. Tinh thần là tự nhiên đã tiến hóa làm rồi. Lép-ni (Leibnitz) nói: « Trong đời không có cái gì là ác, cái ta gọi là ác chẳng qua là cái thiện chưa tiến hóa đó thôi ». Kiến

giải của Hê-jen cũng như thuyết lạc thiện (optimiste) của Lép-ni vậy. Tóm lại mà xét thì vũ trụ tức là sự phát triển của lý-tính, lý tính tức là vũ trụ, nhất thiết những độn mầu thuẫn, xung đột, tức là để dục cho sự tiến hóa, cho sự phát triển. Theo đó mà xem thì không có cái gì là không hợp lý, là không ý nghĩa cả. Bởi thế, về phương diện thực tế, Hê-jen là một nhà biện hộ hết sức cho quốc gia Phê-lô-a. Hê-jen tuy đã phát minh được biện chứng pháp để thuyết minh vũ trụ song vẫn là một nhà duy tâm luận thuần-tây, cho nên chung qui cái quan niệm thế giới của ông cũng lại làm như mấy nhà triết học duy tâm luận khác mà mấy nhà tôn giáo: cho rằng bản chất của vũ trụ là lý tính, là ý-chi, là tinh thần hoặc là thượng đế, với nói rằng thế giới, xã hội cũng tất cả các vật hữu-hình chi là bởi ta tưởng tượng ra như thế, hai đường chẳng khác nhau gì.

Hê-jen không giải quyết được cái vấn đề tự mình đề xuất, đều lý không cần phải nói nhiều. Cái công lớn của ông là để xuất vấn đề để người sau giải quyết. Hê-jen tuy là một nhà bác học đương thời, nhưng cũng không khỏi chịu nhiều điều hạn chế:

- 1) bị hạn chế bởi phạm vi tri thức của địa vị mình.
- 2) bị hạn chế bởi phạm vi tri thức về kiến giải của thời đại mình.

Triết học của Hê-jen thực vương vít ở trong những mối mầu thuẫn lằng lằng; một mặt thì ở tiền đề căn bản ông đã có cái lịch sử quan như thế — lịch sử loài người là cái quá-trình phát triển — mà tinh thần cái quá-trình ấy là không thể nhận phát kiến được chân-lý tuyệt đối mà đến được chỗ tuyệt đích của tri-thức; một mặt khác thì triết học Hê-jen lại tự nhận là cái tinh-tý của cái chân-lý tuyệt đối lý. Các-Mác cho rằng biện chứng pháp của Hê-jen là đường đường đầu, phải nên xoay lại cho nó đúng đường chân cho thẳng thì mới có thể tìm được cái nhân hợp-lý ở trong cái vô thần bí lý.

(Còn nữa A. B. C.)

CHUYÊN HAI

LÊN MẶT CÙNG LÀ

(Nam Bắc kỳ là khác nước sao?)

Thầy Ngâm, một ông đồ ở Bắc vào Nam-kỳ làm ăn trên 15 năm nay. Thấy ta nguyên người Hán-học, nhưng cũng biết một ít chữ tây. Thấy thích ngâm Kiều làm, vì vậy mà người ta gọi là thầy đồ Ngâm.

Từ lúc vào Nam thầy Ngâm gặp ông X đón về gậy trẻ nhỏ. Thấy ta n-ân đó lập nghiệp trong ấy; làm ăn một ngày một khá. Mỗi thân mặt ông X với thầy ta mỗi ngày khấn khất, xem hai người không khác gì như anh em.

Tòa Kiểm-duyệt bỏ một đoạn dài

Hay chuyện

Chính trị thường-thức

CÁC VẤN-ĐỀ «HIỆN-TRẠNG» trong thế-giới

Tòa Kiểm-duyệt bỏ

Tòa Kiểm-duyệt bỏ

Hải Long

